

Biểu 01

DỰ TOÁN KINH PHÍ PHÒNG, CHỐNG DỊCH TẢ LỌN CHÂU PHI NĂM 2025 TRÊN ĐỊA BÀN XÃ ĐẮK KÔI

(Kèm theo Công văn số /UBND-TH ngày /8/2025 của UBND xã Đắk Kôi)

TT	Nội dung chi	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
I	Hỗ trợ tiền công cho người tham gia tiêu hủy, phòng chống dịch				29.700.000	
1	Công Ngày thường (4 người x 10 ngày)	Ngày công			13.500.000	Nghị định 116/2025 ngày 5/6/2025 của chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ khắc phục dịch bệnh động vật
-	Cán bộ hưởng lương (3 người x 10 ngày)	Ngày công	10	150.000	1.500.000	
-	Cán bộ không hưởng lương (1 người x 10 ngày)	Ngày công	30	400.000	12.000.000	
2	Công Ngày nghỉ (6 người x 4 ngày)	Ngày công			16.200.000	
-	Cán bộ hưởng lương (1 người x 4 ngày)	Ngày công	4	300.000	1.200.000	
-	Cán bộ không hưởng lương (1 người x 10 ngày)	Ngày công	30	500.000	15.000.000	
II	Hỗ trợ tiền công cho ban chỉ đạo, chốt kiểm dịch tạm thời				89.100.000	
1	Công ngày thường (10 người x 22 ngày)				71.500.000	Tạm tính trên cơ sở Nghị định 116/2025 ngày 5/6/2025 của chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ khắc phục dịch bệnh động vật
-	Cán bộ hưởng lương (3 người x 22 ngày)	Ngày công	66	150.000	9.900.000	
-	Cán bộ không hưởng lương (7 người x 22 ngày)	Ngày công	154	400.000	61.600.000	
2	Công ngày nghỉ (10 người x 4 ngày)				17.600.000	
-	Cán bộ hưởng lương (3 người x 4 ngày)	Ngày công	12	300.000	3.600.000	
-	Cán bộ không hưởng lương (7 người x 4 ngày)	Ngày công	28	500.000	14.000.000	
III	Công phun hóa chất chống dịch				54.000.000	
1	Công ngày thường (7 người x 22 ngày)	Ngày công	110	400.000	44.000.000	Tạm tính
2	Công Ngày nghỉ (5 người x 4 ngày)	Ngày công	20	500.000	10.000.000	
IV	Vật tư chống dịch				10.450.000	
1	Găng tay cao su	đôi	20	20.000	400.000	
2	Kính bảo hộ	cái	6	45.000	270.000	
3	Kính phí mua vôi	tạ	4	600.000	2.400.000	
4	Khẩu trang	hộp	2	100.00	200.000	
5	Bình điện phun thuốc TĐKT	cái	2	1.500.000	3.000.000	
6	Kính phí mua bột	cái	4	500.000	2.000.000	
7	Kính phí mua bao	cái	60	3.000	180.000	
8	Kính phí làm biển báo, chốt kiểm soát tạm thời	cái	10	200.000	2.000.000	
V	Hỗ trợ tiêu hủy gia súc (số liệu giả định)				78.000.000	
1	Hỗ trợ cho hộ chăn nuôi có gia súc bị tiêu hủy					Nghị định 116/2025 ngày 5/6/2025 của chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ
-	Lợn nái, lợn đực giống	kg	1.000	40.000	40.000.000	

TT	Nội dung chi	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
-	Lợn thịt, lợn con	kg	200	40.000	8.000.000	khắc phục dịch bệnh động vật
2	Công bắt heo, đào hố, lấp hố tiêu hủy					
-	Công ngày thường (6 công x 5 ngày)	công	30	400.000	12.000.000	Tạm tính
-	Công ngày nghỉ (6 công x 4 ngày)	công	24	500.000	12.000.000	Tạm tính
3	Xe vận chuyển gia súc đi tiêu hủy	chuyến	4	500.000	2.000.000	Tạm tính
4	Kinh phí thuê máy móc	xe	2	4.000.000	4.000.000	Tạm tính
VI	Kinh phí xét nghiệm	mẫu	2	1.600.000	3.200.000	Tạm tính
	Tổng cộng (I +II +III+IV+V+VI)				264.450.000	